

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2018 /HNGĐ-ST

Ngày: 01/6/2018

V/v tranh chấp “ ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TIỀN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông **Bùi Thanh Giảng**.

Hội thẩm nhân dân :

1/ Ông **Cao Châu Tiếp**

2/ Bà **Phạm Thị Phượng**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Kim Thoa** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy; Bà **Phạm Trà My** - KSV.

Ngày 01/6/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 54/2018/TLST- HNGĐ ngày 02/3/ 2018 về việc “ ly hôn ” theo quyết định xét xử số 30/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24/4/2018 và quyết định tạm ngừng phiên tòa số 25/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14/5/2018 giữa các đương sự :

Nguyên đơn : Chị **Trần Thị Mười H**, sinh 1971. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn : Anh **Lê Văn X**, sinh 1971. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Trần Thị Mười H trình bày:

Chị và anh Lê Văn X tự nguyện chung sống như vợ chồng với nhau từ năm 1989, không có đăng ký kết hôn. Hai người chung sống hạnh phúc được thời gian, sau đó thì hai người phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng với nhau về quan điểm sống, anh X thường xuyên kiểm chuyện chửi mắng, đánh đập chị nhiều lần. Vì các con nên chị đã cố gắng nhẫn nhịn nhưng anh X không thay đổi. Mặc dù chị cố gắng hàn gắn tình cảm thế nhưng vẫn không có kết quả mà mâu thuẫn lại càng trầm trọng hơn. Chị cảm thấy tình cảm không còn nữa, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh X.

Về con chung: Có 03 người tên Lê Thị Cẩm T, sinh ngày 11/02/1991; Lê Hoàng T, sinh ngày 05/01/1993. Cả hai đã trưởng thành và Lê Thị Cẩm M, sinh ngày 29/11/2008 hiện đang do chị chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu M, không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn : Anh Lê Văn X có bản tự khai và tại phiên tòa lần trước trình bày: Anh thống nhất toàn bộ lời trình bày của chị Mười H nhưng anh cho rằng hai người có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hạnh Đông, thị xã Cai Lậy. Anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Mười H. Về con chung: Cháu T và cháu T1 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Sau khi ly hôn anh đồng ý để cháu Cẩm M cho chị Mười H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết. Tại phiên tòa hôm nay anh X vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy phát biểu: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, tuyên bố chị Trần Thị Mười H và anh Lê Văn X không phải là vợ chồng (do không có đăng ký kết hôn). Giao con chung tên Lê Thị Cẩm M, sinh ngày 29/11/2008 cho chị Mười H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh X không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ lời trình bày của chị Trần Thị Mười H và anh Lê Văn X cùng biên bản xác minh của Tòa án thì chị Mười H và anh X chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1989 mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ giữa chị Mười H và anh X không phải là vợ chồng, chị Mười H khởi kiện anh X về việc ly hôn thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.

Xét thấy đã là vợ chồng hay chung sống như vợ chồng thì phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Chị Mười H và anh X từ khi chung sống với nhau đã có 03 con chung, hạnh phúc được thời gian dài thì mới phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, bất đồng với nhau về quan điểm sống, anh X thường xuyên kiểm chuyện chửi mắng, đánh đập chị nhiều lần. Vì các con nên chị đã cố gắng nhẫn nhịn nhưng anh X không thay đổi. Mặc dù chị cố gắng hàn gắn tình cảm, thế nhưng vẫn không có kết quả mà mâu thuẫn lại càng trầm trọng hơn. Chị cảm thấy tình cảm không còn nữa, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh X. Anh X cũng thống nhất và đồng ý ly hôn với chị Mười H. Từ những phân tích trên, có căn cứ để Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn giữa chị Mười H và anh X là đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Song việc anh X và chị Mười H chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đến thời điểm hiện tại anh chị cũng không muốn tiếp tục chung sống với nhau. Do đó, anh X và chị Mười H không được pháp luật công nhận là vợ chồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mười H, tuyên bố anh X và chị Mười H không phải là vợ chồng.

Về con chung: Có 03 người tên Lê Thị Cẩm T, sinh ngày 11/02/1991; Lê Hoàng T, sinh ngày 05/01/1993. Cả hai đã trưởng thành và Lê Thị Cẩm M, sinh ngày 29/11/2008 hiện đang do chị Mười H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi

cháu M, không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con. Anh X cũng thống nhất với yêu cầu này của chị Mươi H và đây cũng là nguyện vọng của cháu Cẩm M nên được chấp nhận.

Về tài sản chung: Không xem xét.

Về nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn là chị Trần Thị Mươi H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự ; khoản 1 Điều 14, các Điều 53, 58 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử: - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Mươi H.

Tuyên bố chị Trần Thị Mươi H và anh Lê Văn X không phải là vợ chồng.

Về con chung: Giao cho chị Mươi H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Thị Cẩm M, sinh ngày 29/11/2008. Anh X không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh X được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không xem xét.

- Về nợ chung: Không xem xét.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị Mươi H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng). Chị Mươi H đã nộp 300.000 đồng(Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0001361 ngày 26/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy xem như đã nộp xong.

Về quyền kháng cáo: Chị Mươi H được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, anh X được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ . .

Nơi nhận :

- TAND tỉnh TG;
- VKSND TX CL;
- Chi cục THADS TX CL;
- UBND xã Mỹ Hạnh Đông, TXCL;
- Các đương sự;
- Lưu .

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thanh Giảng